TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Bà Luyện Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải V, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 7, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H6, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1948; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1986 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 38/2020/HS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm tù về 02 tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca thuộc Cục C10 - Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hải V:* Luật sư Nguyễn Đức D – Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Nông Thị T, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1986, tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nông Trần T, sinh năm 1945 và bà Vi Thị B, sinh năm 1949; có chồng là Nguyễn Hải V, sinh năm 1982 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 38/2020/HS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 9 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Trường phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã DXP, huyện MCC, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị D – Hiệu trưởng (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H– Hiệu trưởng (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ1, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Ph – Phó hiệu trưởng (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái

Hội trưởng: Bà Bùi Mai A – sinh năm 1977

Người đại diện: Bà Vũ Thị L – sinh năm 1980 là Hội phó (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

5. Anh Vũ Minh Đ – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 32, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Từ Tấn Ch – sinh năm 1980

Địa chỉ: K149 H57/35 LĐL, phường HTĐ, quận HC, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện nay: Số 125, XD, phường CP, quận HC, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Quốc T– sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ Dân phố PY 10, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Huy H – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp CL, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Tuấn A1 – sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 308A, khu 6, đường CR, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Ông Tạ Quang Kh - sinh năm 1961

Địa chỉ: 1140B, Phố MH 1, phường CT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Ngọc M– sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái;

Địa chỉ liên hệ: Uỷ ban nhân dân xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị S

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Phạm Hồng Th

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1

Địa chỉ: Tổ 7A, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành Ch (tức Nguyễn Thành L).

Địa chỉ: Tổ 3, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái ; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1

Địc chỉ: Tổ 3, thị trấn Nông trường TP, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H2

Địa chỉ: Thôn Gò Bông, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Ông Nông Ngọc X

Địa chỉ: Tổ 10, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Mai H3

Địa chỉ: Tổ 15, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Vũ Doanh H4

Địa chỉ: Tổ 2, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh H5

Địa chỉ: Đường HTT, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Chị Chung Thị Th1

Địa chỉ: Tổ 3, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Hải V thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Hoàng Liên (gọi tắt là Công ty Hoàng Liên), trụ sở tại tổ 48A (nay là tổ 7), phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái do V làm Giám đốc.

Đầu năm 2019, Nguyễn Hải V ký Hợp đồng du lịch với 04 đoàn là các Trường học trên địa bàn huyện MCC, huyện TY và thành phố YB. Sau khi ký kết và nhận tiền đặt cọc, V đã sử dụng vào mục đích khác, đến thời điểm thực hiện hợp đồng không còn tiền nên V đã thực hiện không đúng với hợp đồng, sau đó bỏ trốn, cụ thể như sau:

Ngày 20/02/2019, Nguyễn Hải V có ký Hợp đồng du lịch số 01 với Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã DXP, huyện MCC, tỉnh Yên Bái (gọi tắt là Trường DXP) do bà Phạm Thị D là hiệu trưởng nhà trường ký. Nội dung ghi trong Hợp đồng là Nguyễn Hải V có trách nhiệm đưa đoàn của nhà trường gồm 40 người đi du lịch theo Tour Yên Bái - Sài Gòn - Phan Thiết - Nha Trang - Đà Lạt - Yên Bái, thời gian từ 12/6/2019 đến 20/6/2019, bao gồm các dịch vụ xe đưa đón, vé máy bay, khách sạn, ăn uống và tham quan các địa điểm du lịch theo lịch trình, tổng giá trị hợp đồng là 531.300.000đồng. Ngay sau khi ký hợp đồng, chị Nguyễn Thị L, là giáo viên của nhà trường đã giao nộp cho Nông Thị T (vợ Nguyễn Hải V) 212.520.000đồng, sau đó T đã chuyển tiền cho V quản lý. Đến ngày 26/5/2019, V yêu cầu bà Phạm Thị D chuyển cho V 100.000.000đồng, V nhờ Nguyễn Thành Ch (tên gọi khác là Nguyễn Thành L) đến nhà riêng của bà D (ở bản NBK, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái) nhận tiền hộ. Ngày 10/6/2019, V yêu cầu bà D chuyển tiếp số tiền 152.000.000đồng, bà D nhờ chị Hoàng Thị T là giáo viên của nhà trường chuyển vào tài khoản 8702205067809 của Nguyễn Hải V mở tại Agribank chi nhánh Yên Bái 152.000.000đồng. Tổng cộng, Nguyễn Hải V đã nhận của đoàn du lịch Trường DXP là 464.520.000đồng. Ngày 11/6/2019, V thuê xe ôtô do ông Nguyễn Văn H1 lái xe đến đón và đưa đoàn từ MCC đến sân bay NB. V đã trả cho ông H1 8.000.000đồng tiền thuê xe, còn lại 456.520.000đồng V đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Do không còn khả năng tài chính để đưa đoàn đi du lịch theo Hợp đồng, Nguyễn Hải V đã bỏ mặc đoàn ở sân bay NB, sau đó đoàn phải hủy bỏ chuyến du lịch và tự lo chi phí ăn, ở và trở về MCC. Số tiền phát sinh do đoàn phải chi trả ngoài hợp đồng là 30.653.000đồng.

Ngày 19/4/2019, Nguyễn Hải V ký Hợp đồng du lịch số 14 với Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái (gọi tắt là Trường MQ), do bà Phạm Thị H là hiệu trưởng nhà trường ký. Theo nội dung Hợp đồng, Nguyễn Hải V có trách nhiệm tổ chức cho đoàn đi tham quan, du lịch theo Tour Yên Bái - Sài Gòn - Cần Thơ - Phú Quốc - Yên Bái. Đoàn gồm 16 người, thời gian đi từ ngày

10/6/2019 đến ngày 14/6/2019. Tổng giá trị hợp đồng là 121.000.000đồng. Sau khi ký hợp đồng, chị Lê Thị H2 là giáo viên của nhà trường đã nộp cho Nông Thị T 48.000.000đồng. T đã đưa lại cho V toàn bộ số tiền đã nhận. Ngày 30/5/2019, V chỉ đạo T liên hệ và yêu cầu bà Htiếp tục nộp tiền đặt cọc lần 2 với số tiền 53.000.000đồng (T nhờ ông Nông Ngọc X, đến nhà riêng của bà H nhận hộ). Tổng số tiền đoàn du lịch của trường MQ đã trả cho Nguyễn Hải V, Nông Thị T theo hợp đồng là 101.000.000đồng. Ngày 10/6/2019, V thuê xe ôtô của anh Trần Quốc T trở đoàn từ MQ đến sân bay NB, với số tiền là 3.000.000đồng (số tiền này V chưa thanh toán cho anh T). V đón đoàn tại sân bay NB, sau đó cùng đoàn đi vào Thành phố Hồ Chí Minh, V đón vợ con ở Thành phố Hồ Chí Minh và đưa đoàn đi thăm quan Cần Thơ, Phú Quốc. Sáng ngày 14/6/2019, do không còn tiền để chi trả các dịch vụ còn lại theo hợp đồng, V bỏ đoàn du lịch của Trường MQ lại, đưa vợ con về Thành phố Hồ Chí Minh, rồi một mình bỏ trốn lên khu vực cửa khẩu MB, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 23/10/2019, thì trở về làm việc với Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Sau khi bị V bỏ lại Phú Quốc, đoàn du lịch của Trường MQ đã tự lo chi phí vé máy bay và thuê xe về MQ hết 41.738.000đồng. Số tiền V đã chi cho đoàn du lịch từ ngày 10/6/2019 đến 14/6/2019 là 92.480.000đồng, còn 8.520.000đồng V đã tiêu dùng cá nhân. Số tiền 41.738.000đồng do đoàn du lịch của Trường MQ chi trả, trong đó có 20.000.000đồng là số tiền đoàn giữ lại theo Hợp đồng, số tiền phát sinh là 21.738.000đồng.

Ngày 22/4/2019, Nguyễn Hải V ký Hợp đồng du lịch số 15 với Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ1, huyện TY, tỉnh Yên Bái (gọi tắt là Trường MQ1), do ông Nguyễn Quốc Đ là hiệu trưởng nhà trường ký. Theo Hợp đồng V có trách nhiệm tổ chức cho đoàn gồm 24 người, đi tham quan Đà Nẵng từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019. Tổng giá trị của hợp đồng là 147.038.000đồng, sau đó đoàn đăng ký thêm 02 người, nâng tổng số người của đoàn lên 26 người, tổng số tiền là 160.131.000đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 22/4/2019 và ngày 10/5/2019, chị Nguyễn Thị Mai H3, đại diện cho đoàn du lịch của Trường đã nộp cho Nông Thị T 74.100.000đồng, ngày 21/5/2019 chị H3 chuyển vào tài khoản số 37110000438100 của ông Vũ Doanh H4 15.000.000đồng, ngày 24/5/2019 và ngày 11/6/2018, chị H3 chuyển vào tài khoản số 37110000268413 của Nông Thị T 51.000.000đồng. Tổng cộng chị H3 đã thanh toán theo Hợp đồng cho Nguyễn Hải V và Nông Thị T 140.100.000đồng. Ngày 11/6/2019, V tiếp tục thuê xe ôtô của anh Trần Quốc T, trở đoàn từ xã MQ1 đến sân bay Nội Bài với số tiền 3.300.000đồng. (V cũng chưa trả tiền thuê xe cho anh T). V sắp xếp đưa đoàn vào Đà Nẵng theo lịch trình. Khi đến Đà Nẵng, V thuê anh Phạm Thanh H5 làm hướng dẫn viên cho đoàn và chuyển vào tài khoản của anh H5 10.000.000đồng để anh H5 lo chi phí cho đoàn, đồng thời thuê anh Từ Tấn Ch lái xe đưa đón đoàn. V đặt phòng cho đoàn nghỉ tại khách sạn ALYSA ở 109D, DĐN, quận ST, thành phố Đà Nẵng. Trong hai ngày 11 và 12/6/2019, đoàn được đưa đi đúng theo nội dung đã ký trong hợp đồng, đến ngày 13/6/2019 hướng dẫn viên du lịch, lái xe và khách sạn dừng phục vụ với lý do V không thanh toán tiền. Do đó, đoàn phải tự lo chi phí phần còn lại gồm tiền thuê xe,

tiền khách sạn, tiền ăn uống, tiền vé máy bay và tiền thuê xe về Yên Bái, tổng số tiền phát sinh là 57.500.000đồng. V khai nhận đã chi đặt cọc khách sạn, vé máy bay, tiền chuyển cho hướng dẫn viên hết 40.000.000đồng. Số tiền còn lại 100.100.000đồng đã chi tiêu vào mục đích khác hết.

Ngày 06/6/2019, Nguyễn Hải V ký hợp đồng du lịch số 17 với Hội trưởng Hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái là bà Bùi Mai A và do bà Vũ Thị L là Hội phó ký thay Hợp đồng để tổ chức cho 30 học sinh lớp 11 toán tin đi tham quan du lịch Hạ Long từ ngày 12/6/2019 đến ngày 14/6/2019, tổng giá trị hợp đồng là 84.100.000đồng. Sau khi ký hợp đồng, chị L đã chuyển cho V 73.300.000đồng. Sáng ngày 12/6/2019, V thuê xe ôtô của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thuận Phát do ông Tạ Quang Kh làm giám đốc (V chưa trả 6.000.000đồng tiền thuê xe chiều đi cho ông Kh). Ông Kh giao cho anh Lê Hồng Kh lái xe lên Yên Bái đón đoàn cùng với một hướng dẫn viên tên là Lê Văn Q (không rõ địa chỉ, hiện không biết ở đâu). V chuyển cho Q 10.000.000đồng để Q lo cho đoàn, khi đến khách sạn Châu Nguyên Nhi của anh Nguyễn Tuấn A1 tại khu đô thị Sun Premier Village,phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Trưa ngày 12/6/2019, đoàn đến ăn nghỉ tại khách sạn, đến chiều do V mới chuyển cho khách sạn 1.000.000đồng tiền đặt cọc thuê phòng nên khách sạn ngừng mọi dịch vụ với đoàn. Chị L liên hệ với V thì V chuyển tiếp cho khách sạn 5.000.000đồng và chuyển vào tài khoản của Q 10.000.000đồng. Tổng số V đã chi thực hiện hợp đồng với đoàn là 26.000.000đồng. Chị L phải tự chi trả số tiền 29.100.000đồng để tiếp tục thực hiện chuyến du lịch. Số tiền V đã chiếm đoạt của đoàn là 47.300.000đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Hải V chiếm đoạt thông qua 04 Hợp đồng du lịch nêu trên là 612.440.000đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Hải V và Nông Thị T còn có hành vi như sau:

Năm 2018, Nguyễn Hải V cùng anh Nguyễn Ngọc M mở văn phòng du lịch tại thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Để có tiền làm Tour dẫn khách du lịch, V vay của anh M 200.000.000đồng. Trong số tiền đó anh M vay của vợ chồng anh Phạm Hồng Th - Nguyễn Thị S 100.000.000đồng, đến hạn trả nợ, V không có tiền trả nên đã tự làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng cách dùng bản Scan Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 681898 của anh Cao Hải K, địa chỉ tổ 17, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái có sẵn trong máy vi tính của V, sau đó dùng phần mềm đồ họa "Corel" để thay tên thành Nguyễn Hải V - Nông Thị T rồi in bằng máy in màu. Đến tháng 11/2018, V đã đưa anh M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để mang đi thế chấp lấy tiền trả nợ. Do không biết đó là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, anh M đã nhờ chị Nguyễn Thị S tìm chỗ thế chấp. Ngày 28/11/2018, anh M cùng vợ chồng anh chị S Th đến nhà hàng "Phố Xưa" gặp vợ chồng Nguyễn Hải V và Nông Thị T, rồi cùng nhau đi đến nhà anh Vũ Minh Đ thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền. Sau khi V đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 681898 và một giấy chứng minh nhân dân mang tên

Nông Thị T cho anh Đ, anh Đ yêu cầu V đưa đi xem lô đất ghi trong giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. V đã đưa anh Đ đến lô đất của anh Cao Hải K, tại tổ 17 phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái để anh Đ xem. Lúc V đưa anh Đ đi xem đất, Nông Thị T ngồi lại với vợ chồng anh chị S–Th và anh Nguyễn Ngọc M tại nhà anh Đ. Xem đất về, anh Đ và V thỏa thuận việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất anh Đ vừa xem để vay 200.000.000đồng, thời hạn vay là một tháng, kể từ ngày 28/11/2018 đến 28/12/2018 và yêu cầu V viết giấy vay tiền. V viết xong giấy vay tiền, ký tên của mình và đưa cho Nông Thị T ký, rồi đưa giấy vay tiền cho anh Đ, anh Đ đưa V 200.000.000đồng, V đưa T kiểm đếm tiền và cất vào túi. Nhận tiền xong, V, T, anh M và vợ chồng anh chị S–Th về nhà hàng "Phố Xưa". Tại nhà hàng "Phố Xưa", T đã trả anh M 150.000.000đồng, nợ lại 50.000.000đồng. Anh M trả cho chị S, anhTh 100.000.000đồng. Số 50.000.000đồng còn lại T đưa cho V. Đến thời hạn trả nợ, không thấy V trả tiền, anh Đ nhờ người xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì biết đó là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã tố giác hành vi phạm tội của Nguyễn Hải V và Nông Thị T.

Tại bản Kết luận giám định số 219/KLGĐ ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

"1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 681898 mang tên Nguyễn Hải V, sinh năm 1982 và Nông Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú tổ 48A, phường YN, thành phố YB (ký hiệu A1) gửi giám định là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả".

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Nguyễn Hải V và Nông Thị T, mã số CG681898; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị T số 060775013 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/02/2004, đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện Trường DXP yêu cầu bồi thường số tiền 495.173.000đồng, bao gồm: Tiền bị chiếm đoạt theo hợp đồng là 464.520.000đồng, tiền chi phí phát sinh tại Hà Nội là 30.653.000đồng và không yêu cầu số tiền 40.000.000đồng bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của hợp đồng.

- Đại diện Trường MQ yêu cầu bồi thường số tiền 21.738.000đồng.

- Đại diện Trường MQ1 yêu cầu bồi thường số tiền 57.500.000đồng.

- Chị Vũ Thị L đại diện cho Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái yêu cầu bồi thường 47.300.000đồng.

- Anh Vũ Minh Đ yêu cầu Nguyễn Hải V và Nông Thị T bồi thường số tiền 200.000.000đồng.

- Anh Từ Tấn Ch yêu cầu trả số tiền thuê xe ôtô là 4.000.000đồng.

- Anh Trần Quốc T yêu cầu trả số tiền 6.300.000đồng thuê chở đoàn Trường MQ và Trường MQ1.

- Anh Nguyễn Huy H yêu cầu trả 13.100.000đồng tiền thuê phòng ngày 13-14/6/2019 và 67.000.000 đồng tiền thuê phòng từ năm 2018.

- Anh Nguyễn Tuấn A1 yêu cầu trả 6.500.000đồng tiền thuê phòng.

- Ông Tạ Quang Kh yêu cầu trả 6.000.000đồng tiền thuê xe ôtô.

- Anh Nguyễn Ngọc M không yêu cầu Nguyễn Hải V và Nông Thị T trả 50.00.000đồng còn nợ trong vụ án này.

Các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố:

Nguyễn Hải V về các tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175; tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341; tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Nông Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và Nông Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Hải V:

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 năm – 13 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng – 08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải chấp hành hình phạt chung cho các tội là 22 năm 06 tháng – 24 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án (tổng hợp với Bản án số 38/2020/HS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm tù về 02 tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức") là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2.1. Đối với bị cáo Nông Thị T:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải bồi thường cho: Trường DXP số tiền 495.173.000đồng; Trường MQ số tiền 21.738.000đồng; Trường MQ1 số tiền 57.500.000đồng; Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái số tiền 47.300.000đồng; anh Từ Tấn Ch số tiền 4.000.000đồng; anh Trần Quốc T số tiền 6.300.000đồng; anh Nguyễn Huy H số tiền 13.100.000đồng tiền thuê phòng ngày 13-14/6/2019; anh Nguyễn Tuấn A1 số tiền 6.500.000đồng; ông Tạ Quang Kh số tiền 6.000.000đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hải V và Nông Thị T phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Minh Đ số tiền 200.000.000đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hải V trả 67.000.000 đồng tiền thuê phòng từ năm 2018 vì không liên quan trong vụ án này.

4. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Nguyễn Hải V và Nông Thị T, mã số CG681898; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị T số 060775013 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/02/2004, hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hải V đề nghị Hội đồng xét xử: Đồng ý với cáo trạng đã truy tố về hành vi của bị cáo, đồng ý với tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không còn tài sản và đang chấp hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Đồng quan điểm với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo Nguyễn Hải V khai báo thành khẩn; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo Nông Thị T thừa nhận có ký giấy vay tiền của anh Vũ Minh Đ và có trực tiếp cầm số tiền 200.000.000đồng mà anh Đ cho vay để trả nợ cho anh Nguyễn Ngọc M 150.000.000đồng. Việc ký giấy biên nhận vay tiền do V bảo ký nên bị cáo mới ký. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MCC, huyện TY, thành phố YB và Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MCC, huyện TY, thành phố YB và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo đã phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa, như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2019 đến ngày 06/6/2019, với danh nghĩa là Giám đốc Công ty Hoàng Liên. Nguyễn Hải V đã ký 04 Hợp đồng du lịch với Trường DXP, Trường MQ; Trường MQ1 và Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái đi tham quan du lịch các địa điểm trong nước theo nội dung hợp đồng. Tổng số tiền Nguyễn Hải V đã nhận của các đoàn du lịch này là 778.920.000đồng. Từ ngày 10/6/2019 đến 14/6/2019, V tổ chức cho 04 đoàn khởi hành. Do số tiền nhận của các đoàn, V đã sử dụng vào mục đích cá nhân khác nên không có khả năng thực hiện hết các nội dung đã ký kết trong Hợp đồng. V đã tổ chức cho các đoàn đi tham quan, du lịch nhưng không thanh toán các dịch vụ phục vụ đoàn, dẫn đến các đoàn tự lo chi phí du lịch và trở về. Bản thân Nguyễn Hải V, sau khi biết không còn tiền để thực hiện các Hợp đồng đã bỏ trốn đến khu vực cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, từ ngày 14/6/2019 đến tháng 10/2019. Số tiền Nguyễn Hải V đã chi phí cho các đoàn du lịch là 166.480.000đồng. V đã chiếm đoạt 612.440.000đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, Nông Thị T có nhận một số tiền do các đoàn du lịch chuyển đến nhưng T đã chuyển lại hết cho V, việc chi phí, tổ chức cho các đoàn đi du lịch đều do V quyết định và tự thực hiện, T không có liên quan gì.

Ngoài ra, do vay tiền của anh Nguyễn Ngọc M đến hạn không có tiền trả. Nguyễn Hải V đã làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đưa cho anh M. Ngày 28/11/2018, anh M và chị Nguyễn Thị S, anh Phạm Hồng Th đến nhà hàng "Phố Xưa" gặp Nguyễn Hải V và vợ là Nông Thị T, sau đó cả năm người cùng đến nhà anh Vũ Minh Đ, Nguyễn Hải V và Nông Thị T đã cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để vay anh Đ 200.000.000đồng.

Đối với Nông Thị T là vợ của Nguyễn Hải V, khi đến nhà anh Đ để cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù T không trực tiếp viết giấy vay tiền nhưng T biết rõ việc vợ chồng mình không có thửa đất nào như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà V dùng để vay tiền của anh Đ, T được chứng kiến việc làm của V và ký tên vào giấy vay tiền, sau đó trực tiếp cầm tiền đã vay được của anh Đ để trả nợ cho anh M. Do đó, Nông Thị T là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Hải V lừa đảo chiếm đoạt 200.000.000đồng của anh Vũ Minh Đ.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm hại đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy với hành vi nêu trên Nguyễn Hải V đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175, tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341, tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và Nông Thị T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Nông Thị T thừa nhận có ký giấy vay tiền của anh Vũ Minh Đ và có trực tiếp cầm số tiền 200.000.000đồng mà anh Đ cho vay để trả nợ cho anh Nguyễn Ngọc M 150.000.000đồng. T cho rằng việc ký giấy biên nhận vay tiền do V bảo ký nên bị cáo mới ký. Xét thấy, T và V là vợ chồng, T biết V nợ nần nhiều, không có khả năng thanh toán, nhưng với mong muốn có được tiền để chi trả các khoản nợ, bản thân V đã nói cho T biết việc nợ nần, T biết và tiếp nhận ý chí của V, nên đã cùng V vay số tiền 200.000.000đồng của anh Vũ Minh Đ, vì vậy T đã tham gia vào việc thực hiện phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với V đối với tổng số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng). Việc Nông Thị T cho rằng bản thân không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền vay của anh Vũ Minh Đ 200.000.000đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tính chất, mức độ và vai trò đồng phạm (đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"): Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau. Đối với Nguyễn Hải V là người trực tiếp giao dịch vay tiền, vì vậy V là người thực hành giữ vai trò chính, còn Nông Thị T là người giúp sức, giữ vai trò thứ yếu.

Nguyễn Hải V phải chịu trách nhiệm độc lập về các hành vi phạm tội khác mà mình thực hiện.

Về nhân thân và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hải V đã nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải V thành khẩn khai báo; Đại diện Trường DXP có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Thị T có bố đẻ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Hải V thực hiện nhiều hành vi phạm tội và là đồng phạm giữ vai trò chính (đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), vì vậy Nguyễn Hải V phải chịu trách nhiệm cao hơn Nông Thị T và chịu hình phạt nặng hơn mới có thể cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Nông Thị T tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức, vì vậy có thể phạt bị cáo T ở mức thấp của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng

của Nhà nước, động viên bị cáo tích cực rèn luyện cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, nuôi dạy con.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Hải V và Nông Thị T là đồng phạm cùng gây thiệt hại cho bị hại Vũ Minh Đ nên cùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đ số tiền 200.000.000đồng. Phần của V là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); phần của T là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

- Còn đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do Nguyễn Hải V gây thiệt hại nên V phải có trách nhiệm bồi thường, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Hải V phải bồi thường cho: Trường DXP số tiền 495.173.00đồng; Trường MQ số tiền 21.738.000đồng; Trường MQ1 số tiền 57.500.000đồng; Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái (người đại diện bà Vũ Thị L) số tiền 47.300.000đồng; anh Từ Tấn Ch số tiền 4.000.000đồng; anh Trần Quốc T số tiền 6.300.000đồng; anh Nguyễn Huy H số tiền 13.100.000đồng tiền thuê phòng ngày 13->14/6/2019; anh Nguyễn Tuấn A1 số tiền 6.500.000đồng; ông Tạ Quang Kh số tiền 6.000.000đồng.

[7] Đối với việc anh Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hải V trả 67.000.000 đồng tiền thuê phòng từ năm 2018. Xét thấy, đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo V với anh H, không liên quan trong vụ án này. Anh Nguyễn Ngọc M không yêu cầu bị cáo V phải trả số tiền vay 50.000.000đồng trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Khi anh H, anh M có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Nguyễn Hải V và Nông Thị T, mã số CG681898 (bút lục 135-136) đây là vật chứng của vụ án; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị T số 060775013 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/02/2004 có sử dụng để vay tiền của anh Đ, đến nay đã hết hạn sử dụng, mặt khác T đã làm lại và được cấp chứng minh nhân dân khác. Nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Các bị cáo Nguyễn Hải V và Nông Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu

giả của cơ quan, tổ chức”, tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị cáo Nông Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Hải V:

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải chấp hành hình phạt chung cho các tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù;

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án (tổng hợp với Bản án số 38/2020/HS-PT ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm tù về 02 tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”) là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

2.2. Đối với bị cáo Nông Thị T:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải bồi thường cho: Trường phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã DXP, huyện MCC, tỉnh Yên Bái số tiền 495.173.000đồng; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái số tiền 21.738.000đồng; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã MQ1, huyện TY, tỉnh Yên Bái số tiền 57.500.000đồng; Hội trưởng hội phụ huynh lớp Toán tin K28, Trường THPT Chuyên NTT tỉnh Yên Bái (người đại diện bà Vũ Thị L) số tiền 47.300.000đồng; anh Từ Tấn Ch số tiền 4.000.000đồng; anh Trần Quốc T số tiền 6.300.000đồng; anh Nguyễn Huy H số tiền 13.100.000đồng; anh Nguyễn Tuấn A1 số tiền 6.500.000đồng; ông Tạ Quang Kh số tiền 6.000.000đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hải V và Nông Thị T phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Minh Đ số tiền 200.000.000đồng. Phần của V là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); phần của T là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Hải V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 34.304.440đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Thị T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại (người đại diện), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người đại diện) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án này được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Cấp cao;
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại giam Hồng Ca;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Bị hại (5);
- Người có QL&NVLQ (6)
- Thi hành án hình sự (6);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vân